|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG | | **ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN** | | | |
| **KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN** | | | Học kỳ: 1 | Năm học: | **2021 - 2022** |
| Mã học phần: Tên học phần: Địa lý Hàn Quốc | | | | | |
| Mã nhóm lớp HP: DDP0150\_01,02, 03 |  | | | | |
| Thời gian làm bài: 60 (phút) |  | | | | |
| Hình thức thi: **Trắc nghiệm kết hợp tự luận** |  | | | | |

## **Cách thức nộp bài phần tự luận:** Upload file bài làm (word)

## **PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm)**

Hàn Quốc nằm ở khu vực nào dưới đây?

**A**. Đông Á.

**B.** Nam Á.

**C**. Đông Nam Á.

**D**.Tây Á

ANSWER: A

Diện tích rừng chiếm bao nhiêu phần trăm tổng diện tích đất nước Hàn Quốc

**A.** 70%

**B.** 65%

**C.** 75%

**D.** 80%

ANSWER: A

Ý nào sau đây không đúng với khí hậu của Hàn Quốc?

**A**. Mùa Xuân và mùa thu thường kéo dài.

**B.** Mùa đông rất lạnh và khô

**C.** Mùa hè rất nóng và ấm

**D**. Khí hậu mang tính đại lục

ANSWER: A

Đảo có thời tiết ấm áp hơn các vùng khác ở Hàn Quốc là

**A**. Đảo Jeju

**B**. Đảo Ulleung

**C**. Đảo Liancourt.

**D**. Đảo Ganghwa

ANSWER: A

Sông ngòi ở Hàn Quốc thường tập trung ở

**A**. Tây Bắc

**B**. Đông Bắc

**C**. Tây Nam

**D**. Đông Nam

ANSWER: A

Đâu là tôn giáo ra đời trễ nhất tại Hàn Quốc?

**A**. Kitô Giáo

**B**. Công giáo

**C.** Thiên Đường Giáo

**D.** Hồi Giáo

ANSWER: A

Ý nào sau đây không đúng về dân cư Hàn Quốc?

**A**. Số người chuyển đến Hàn Quốc định cư nhiều hơn.

**B**. Phần lớn dân cư tập trung ở các thành phố ven biển.

**C**. Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên cao.

**D**. Dân cư di chuyển từ nông thôn ra thành thị đông

ANSWER: A

Địa hình chiếm phần lớn diện tích tự nhiên của Hàn Quốc là

**A**. Đồi núi.

**B**. Bình nguyên.

**C**. Núi lửa.

**D**. Đồng bằng.

ANSWER: A

Đặc điểm nào sau đây đúng với vị trí địa lí của Hàn Quốc?

**A**. Phía Bắc của Hàn Quốc giáp với đất liền.

**B**. Hàn Quốc nằm Cực Đông của Nhật Bản và Trung Quốc

**C**. Hàn Quốc nằm ở giữa Nhật Bản

**D.** Hàn Quốc nằm ở vị trí chiến lược là trung tâm của Bắc Á.

ANSWER: A

Hàn Quốc nằm trong khu vực khí hậu?

**A**. Đại lục.

**B**. Gió mùa.

**C.** Gió Tây.

**D**. Gió phơn.

ANSWER: A

Nhận định nào sau đây không đúng về tính cách dân cư Hàn Quốc

**A**. Tính toán dè dặt khi chi tiền vào các trò chơi và trò tiêu khiển.

**B**. Xem trọng ấn tượng buổi đầu gặp nhau

**C**. Đề cao tính khiêm tốn, yêu quí gia đình và có ít nhiều tư tưởng bè phái

**D**. Chú trọng hình thức và sĩ diện mạnh

ANSWER: A

Trong các thành phố dưới đây thành phố nào có số dân cư đông hơn các thành phố khác:

**A**. Seoul

**B.** Busan

**C**. Ulsan

**D**. Incheon

ANSWER: A

Nhận định nào sau đây không đúng về dân cư Hàn Quốc?

**A**. Dân cư Hàn Quốc có tuổi thọ trung bình không cao

**B.** Sự di chuyển liên tục của những người dân từ nông thôn ra thành phố.

**C**. Phần lớn dân cư của Hàn Quốc sinh sống ở các thành phố lớn

**D.** Dân số tăng nhanh tại các thành phố lớn

ANSWER: A

Quốc gia có biên giới đất liền với Hàn Quốc là :

**A.** Bắc Triều Tiên

**B**. Việt Nam

**C**. Nhật Bản

**D**. Trung Quốc

ANSWER: A

Phía Tây Hàn Quốc giáp với vùng biển nào?

**A**. Biển Hoàng Hải

**B**. Biển Hoa Đông

**C**. Biển Nhật Bản

**D**. Biển Đông

ANSWER: A

30% lãnh thổ của Hàn Quốc là gì ?

**A**. Đất thấp

**B**. Đất cao và rộng

**C**. Đồng bằng rộng lớn

**D**. Cả A và B đều đúng

ANSWER: A

Hàn Quốc có tất cả bao nhiêu Tỉnh?

**A**. 9 Tỉnh

**B**. 8 Tỉnh

**C.** 7 Tỉnh

**D**. 10 Tỉnh

ANSWER: A

Đỉnh núi nào cao nhất ở Hàn Quốc?

**A**. Núi Hallasa

**B**. Núi Bukhansan

**C**. Núi Seoraksan

**D**. Núi Taebaeksan

ANSWER: A

Tính cách đúng nhất của người Hàn Quốc  
**A**. Xem trọng ấn tượng trong bữa đầu gặp gỡ, sĩ diện cao, hay chi tiền vào trò chơi tiêu khiển  
**B**. Xem trọng ấn tượng trong bữa đầu gặp gỡ, sĩ diện mạnh, không chi tiền vào trò chơi tiêu khiển  
**C**. Không xem trọng ấn tượng trong bữa đầu gặp gỡ, không sĩ diện, không chi tiền vào trò chơi tiêu khiển.

**D**. Tất cả những điều trên đều không đúng

ANSWER: A

Đồng bằng quan trọng nhất Hàn Quốc là đồng bằng nào?

**A.** Đồng bằng sông Hán

**B**. Đồng bằng sông BuKhan

**C**. Đồng bằng sông Geum

**D**. Đồng bằng sông Nakdong

ANSWER: A

**PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)**

Câu 1**:** (2 điểm):Anh/ chị nhận xét gì về sự phân bố dân cư và cơ cấu dân số của Hàn Quốc? Nguyên nhân nào dẫn đến tỉ lệ sinh ở Hàn Quốc giảm?

**Đáp án Câu 1:**

**Số liệu từ Cơ quan Thông tin thống kê Hàn Quốc cho hay số dân vùng thủ đô Seoul đang ở mức đông nhất và lần đầu tiên chiếm hơn 50% dân số cả nước.Vùng thủ đô gồm Seoul, Incheon và Gyeonggi đang ngày càng quá tải. Quá trình CNH và đô thị hóa diễn ra nhanh chóng trong những năm 1960 và 1970 đã kéo theo sự di chuyển liên tục của những người dân từ nông thôn ra thành phố, đặc biệt là Seoul, làm cho dân số tăng nhanh tại những khu vực này. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, số cư dân Seoul  di chuyển ra vùng ngoại ô đang tăng dần lên.**

**Bên cạnh tình trạng tập trung tại vùng thủ đô, dân số Hàn Quốc đang giảm và già hóa. Theo số liệu đưa ra vào tháng 12.2019, dân số nước này là 51,849 triệu người, giảm 1.566 người so với tháng trước và là lần giảm đầu tiên kể từ tháng 4.2009.**

***Nguyên nhân dẫn đến tỉ lệ sinh ở Hàn Quốc giảm:***

***+ D*o thế hệ trẻ Hàn Quốc đang "trốn tránh" hẹn hò, kết hôn và sinh con**

**+ Không thể tìm được việc làm ổn định trong thời kỳ kinh tế suy giảm.**

**+ Chi phí học thêm đắt đỏ và giá nhà leo dốc hoặc những khó khăn mà phụ nữ gặp phải trong việc tìm kiếm việc làm sau thời gian nghỉ việc ở nhà chăm sóc con cái cũng là những yếu tố khiến tỷ lệ sinh giảm.**

Câu 2**:** (4 điểm):Anh/ chị hãy trình bày quá trình phát triển Kinh tế của Hàn Quốc?

**Đáp án Câu 2:**

**a. GĐ 1948 – 1961 (Giai đoạn khôi phục kinh tế)**

**Năm 1953 thu nhập bình quân đầu người chỉ khoảng 67 USD**

**- Chưa có nền tảng công nghiệp, Chủ yếu dựa vào nông nghiệp.**

**- Bước đầu xây dựng các ngành công nghiệp nhẹ: sản xuất hàng tiêu dùng nhằm thay thế hàng nhập khẩu, Xây dựng một số ngành công nghiệp cơ bản: lọc dầu, phân bón, xi măng, chất dẻo…**

**b. Giai đoạn : 1962 - 1971 và 1972 – 1981: Thực hiện liên tiếp các kế hoạch phát triển kt 5 năm**

**Lần 4**

**(1977 - 1981)**

**Lần 1**

**(1962 - 1966)**

**Lần 2**

**(1962 - 1971)**

**Lần 3**

**(1972 – 1976)**

Là nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển, được xây dựng dựa trên nền tảng của kinh tế thị trường, mang tính chất hỗn hợp và tự do cao, đứng thứ tư ở châu Á và xếp hạng 11 trên thế giới theo GDP năm 2018

Trong giai đoạn cuối của thế kỷ 20, Hàn Quốc là một trong những nước có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh nhất trong lịch sử thế giớ hiện đại. Với mức tăng trưởng GDP bình quân là hơn 10% mỗi năm

**Mục tiêu : Xây dựng một nền kinh tế tự túc và đẩy mạnh xuất khẩu. Phát triển các ngành công nghiệp nặng gồm hóa dầu, khoáng chất**

**Chiến lược:**

**- Phát triển kinh tế Hàn Quốc thông qua công nghiệp hoá**

**- Chính phủ lãnh đạo và kiểm soát các kế hoạch phát triển kinh tế**

**- Đẩy mạnh xuất khẩu nhằm tăng việc làm và trả nợ nước ngoài**

**- Chỉnh lại tình trạng mất cân đối trong việc phân phối và phát triển công nghiệp giữa các vùng.**

**- Năm 1973, tốc độ tăng trưởng GDP chạm ngưỡng kỷ lục và duy trì ở ngưỡng cao vào những năm tiếp theo Bước đầu đưa đất nước thoát khỏi cảnh nghèo nàn, trở thành một nước có nền kinh tế phát triển khá trong khu vực.**

**- Năm 1980 tốc độ tăng trưởng âm do cuộc khủng hoảng dầu mỏ lần thứ hai**

**- Năm 1982- nay : Tiếp tục nổ lực phát triển kinh tế**

**Năm 1997 ảnh hưởng khủng hoảng tài chính châu Á**

**Lần 7**

**(1992-1996)**

**Lần 6**

**(1987 - 1991)**

**Lần 5**

**(1982 - 1986)**

**- Cuối năm 1995, Hàn Quốc đứng thứ 11 trong nhóm các nền kinh tế lớn trên thế giới.Cuối năm**

**- 2011, GDP của một người Hàn cao hơn cả mức trung bình của EU.**

**- Dẫn đầu về các ngành công nghiệp đóng tàu, sản xuất chất bán dẫn.**

**- Trong giai đoạn cuối của thế kỷ 20, Hàn Quốc là một trong những nước có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh nhất trong lịch sử thế giớ hiện đại. Với mức tăng trưởng GDP bình quân là hơn 10% mỗi năm**

*Ngày biên soạn:*  **28/10/2021**

**Giảng viên biên soạn đề thi:** Ths. Lâm Thị Thúy Phượng

*Ngày kiểm duyệt:*

**Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi:**